TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sâm

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Đ xin giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/6/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú

Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Từ ngày 15/8/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung; Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Đ xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

2, Phía bị đơn chị Nguyễn Thị T: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng chị T đều vắng mặt.

3, Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022 ông Nguyễn Văn G (bố đẻ chị T) trình bày: Chị T là con gái ông, anh Đ là con rể. Anh Đ và chị T được tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/6/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh Đ tại khu G, xã T. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ chơi bời không quan tâm đến chị T nên anh chị mâu thuẫn với nhau, anh chị không có tiếng nói chung. Tháng 8/2021 chị T bỏ về nhà ông ở từ đó đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa, anh chị ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Việc anh Đ xin ly hôn, chị T biết rõ nhưng chị T bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Nay anh Đ xin ly hôn chị T ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì.

4, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã T ngày 05/7/2022 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Đ và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/6/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh Đ tại khu G, xã T. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không bảo ban được nhau trong cuộc sống vợ chồng nên chung sống không hạnh phúc. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2021 đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa, vợ chồng mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ xin ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì, bị đơn vi phạm về nghĩa vụ quy đinh tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều

238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung; Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị T có hộ khẩu thường trú tại khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Anh Đ có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Phía chị T Toà án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, □iều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị T là hoàn toàn hợp pháp được UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 25/6/2018 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, anh Đ cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị

T. Tòa án đã báo gọi nhiều lần, chị T có biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh Đ và chị nhưng chị không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Ông Nguyễn Văn G (bố đẻ chị T) cũng xác nhận anh Đ chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ chơi bời không quan tâm đến chị T nên anh chị mâu thuẫn với nhau, anh chị không có tiếng nói chung. Ngày 05/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị T được đại diện chính quyền địa phương cung cấp quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không bảo ban được nhau trong cuộc sống vợ chồng nên chung sống không hạnh phúc. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2021 đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa, vợ chồng mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị T đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho anh Đ được ly hôn chị T là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung; Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[2]. Về con chung; Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Anh Nguyễn Văn Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

theo biên lai số AA/2020/0007817 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã T;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022.
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sâm và bà Phan Thị Ánh Duyên.
Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu Giáp Xuân, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu Giáp Xuân, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Đ xin giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt lần 2 không có lý do).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến nhất trí.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến nhất trí.

2.2. Về con chung; Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Anh Nguyễn Văn Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến nhất trí.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0007817 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã Tuy Lộc;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thu Huyền

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã Tuy Lộc;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền